

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC LẶC  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/DS-ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Quách Thị Hoàng

Ông Bùi Đăng Thành

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Không.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị K; sinh năm: 1956; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**- Bị đơn:** Bà Hồ Thị X; sinh năm: 1962; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt bà K, bà X. Bà K đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà X vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị K trình bày: Từ tháng 02/2015 đến ngày 12/11/2018, bà X có mua chăn, ga, màn rèm cửa bà với tổng số tiền là 21.820.000đ. Bà X trả dần cho bà mỗi lần từ 500.000đ đến 1.000.000đ.

Tính đến ngày 29/12/2020, bà X còn nợ bà số tiền là 17.300.000đ. Ngày 12/01/2022, bà có đến yêu cầu bà X trả toàn bộ khoản nợ, hạn cuối là ngày

22/01/2022. Nhưng đến hạn bà X cố tình không trả nợ còn chửi bới, xúc phạm bà mặc dù bà X có đủ điều kiện trả nợ. Nay bà làm đơn này yêu cầu Toà án buộc bà Hồ Thị X thanh toán cho bà số tiền nợ gốc mua chăn, ga, màn rèm là 17.300.000đ và lãi tạm tính 0,83%/tháng từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là 18 tháng:  $18 \times 17.300.000đ \times 0,83\% = 2.584.620đ$  (làm tròn là 2.584.000đ). Tổng tiền gốc và lãi bà X phải thanh toán cho bà tạm tính đến ngày 22/7/2023 là 19.884.000đ (Mười chín triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập họp lệ bà Hồ Thị X để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của bà K nhưng bà X không có mặt nên không có lời khai của bà X và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án

### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị K khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị X, cư trú tại Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa trả số tiền nợ mua chăn, ga, màn rèm nên đây là vụ án Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bà K có giao nộp cho Toà án 01 (Một) Giấy ghi nợ có chữ ký của bà Hồ Thị X (ghi Xuân Hà). Đây là bản chính, có nội dung rõ ràng, có số tiền cụ thể được viết cả bằng số, có chữ ký của bà X. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLTTDS được coi là chứng cứ.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng bà X không có mặt nên Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà X theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Bà X đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng bà X đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Bà Lê Thị K đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập họp lệ bà Hồ Thị X lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà nhưng bà X vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt bà K, bà X.

[2] Về nội dung: Trong giấy ghi nợ, có thể hiện số tiền cụ thể các lần mua

hàng hoá giữa bà X và bà K, số tiền đã trả và số tiền còn nợ lại của bà X tính đến ngày 29/12/2020 là 17.300.000đ, bên dưới có chữ ký của bà X (ghi Xuân Hà).

Như vậy, giữa bà K và bà X có giao dịch mua bán hàng hoá, cụ thể theo nguyên đơn trình là mua chăn, ga, màn rèm là có thật, giữa các bên không lập hợp đồng nhưng có thể hiện nội dung số tiền nợ bằng văn bản, không trái pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài ra, trong quá trình Toà án giải quyết, đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho bà X lên làm việc về yêu cầu khởi kiện của bà K nhưng bà X đều không có ý kiến gì.

Từ những đánh giá nêu trên, khẳng định: Bà X có mua chăn, ga, màn rèm của bà K, tổng số tiền gốc bà X còn nợ của bà K tính đến ngày 29/12/2020 là: 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

[3] Về tiền lãi: Bà K yêu cầu bà X trả tiền lãi tính 0,83%/tháng từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là 18 tháng:  $18 \times 17.300.000đ \times 0,83\% = 2.584.620đ$  (làm tròn là 2.584.000đ).

Xét thấy, trong giấy ghi nợ bà X không ghi thời hạn trả nợ nhưng ngày 12/01/2022, bà K đã đến yêu cầu bà X trả toàn bộ khoản nợ, hạn cuối là ngày 22/01/2022. Do đó xác định thời điểm bà X phải trả nợ cho bà K là ngày 22/01/2022. Trong giấy ghi nợ không có ghi mức lãi suất tiền nợ. Nay, bà K yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là 18 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS) nên chấp nhận.

[4] Về số tiền bà X phải trả cho bà K: Bà X có trách nhiệm trả cho bà K số tiền nợ gốc mua chăn, ga, màn rèm là 17.300.000đ, tiền lãi tính từ ngày 22/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là 2.584.000đ, tổng số tiền gốc và lãi bà X phải trả cho bà K tính đến ngày 22/7/2023 là 19.884.000đ (Mười chín triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng). Căn cứ Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 468 BLDS: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà K.

[5] Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà K đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 278; 280; 357; 468 BLDS; các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà **Hồ Thị X** phải trả cho bà **Lê Thị K** tổng số tiền nợ cả gốc và lãi mua chăn, ga, màn rèm tính đến ngày 22/7/2023 là 19.884.000đ (Mười chín triệu tám trăm tám mươi tư nghìn

đồng), trong đó tiền nợ gốc là 17.300.000đ (Mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng), tiền lãi là 2.584.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà **K** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà **X** còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà **Hồ Thị X** phải chịu 994.000đ (Chín trăm chín mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bà **K**, bà **X** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Thịnh**